

Bản án số: 02 /2022/HS-ST
Ngày: 28- 8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc, Bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2023, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 878/2022/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh ngày: 25/8/1990 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: TDP Thọ Đơn, phường Quảng Thọ, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; Thái độ chính trị: Đảng viên (đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 12/12/2022); nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Trần Thị Mai H; có vợ: Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm 1991; con: Có 04 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021); Anh chị em ruột có 05 người, Sơn là con thứ ba trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 01/04/2022 của Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Quảng Th, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

3. Ông Đoàn Hữu Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. Đại diện lãnh đạo UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 02/06/2022, Nguyễn Ngọc S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-087.48 chở Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm 1991 (vợ Sơn) và chị Trần Thị L sinh năm 1976 cùng trú tại Tổ dân phố Th, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình đến khu vực đồi cát ven biển thuộc Tổ dân phố Th, phường Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình để khai thác cát trái phép. Khi đến tọa độ X: 548543, Y: 1964027, Nguyễn Ngọc S dừng xe, lấy ra 01 cái cuốc và 03 cái xẻng (do S mang từ nhà đi) đưa cho Lê Thị Mỹ Ch và Trần Thị L, cả ba người dùng cuốc, xẻng cào cát và xúc cát đổ lên xe ô tô 73C-087.48. Lúc khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn Ngọc S, Trần Thị L và Lê Thị Mỹ Ch đang khai thác cát trái phép thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện, lập biên bản thu giữ xe ô tô 73C-087.48, 01 cái cuốc, 03 cái xẻng và 1,158m³ cát màu vàng trên thùng xe ô tô. Cơ quan điều tra đã trích mẫu cát gửi trung cầu thử nghiệm tại Trung tâm kỹ thuật đo lường thử nghiệm thuộc Sở khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình, kết quả: Mẫu vật ký hiệu M1 có chỉ số SiO₂ là 87,64%, mẫu ký hiệu M2 có chỉ số SiO₂ là 87,49% và đều không phải là vật liệu xây dựng thông thường. Đồng thời gửi trung cầu giám định tại Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất thuộc Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam (là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường) kết luận: 02 mẫu được giám định là khoáng sản, là Cát thủy tinh (kết luận giám định GĐ/43-2022 ngày 07/10/2022).

Khối lượng 1,158m³ cát thủy tinh được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận tại Kết luận giám định số 3945 ngày 26/10/2022 có giá trị là 289.500 đồng (Hai trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 1,153m³ cát, màu vàng; đã trích mẫu phục vụ giám định (đựng trong 02 thùng xốp được niêm phong và đã sử dụng hết), còn lại 1,078m³ (một phẩy không trăm bảy mươi tám mét khối).

- 01 cái xẻng có tổng chiều dài 157cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 39x22,5cm, cán làm bằng tre, dài 135cm, đường kính 04cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái xẻng có tổng chiều dài 143cm, lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 40,4x22,6cm, cán làm bằng tre, dài 120,2cm, đường kính 3,8cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái xẻng có tổng chiều dài 163cm, lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 38,2x22cm, cán làm bằng tre, dài 146,6cm, đường kính 04cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái cuốc có tổng chiều dài 150cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 25x20,2cm, cán làm bằng tre, dài 150cm, đường kính 4,4cm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện chưa xử lý.

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-087.48 nhãn hiệu HOA MAI, sơn màu xanh, số máy QQ170642164D, số khung 11DDHCA00404, xe đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1961, trú tại Tổ dân phố Thọ Đơn, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P3 ngày 02/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Nguyễn Ngọc S về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc S khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Về hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12, miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thời gian, địa điểm phạm tội, do đó có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Ngọc S chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản và ngày 01/04/2022 Nguyễn Ngọc S đã bị Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép. Tuy nhiên, khoảng 02 giờ sáng ngày 02/06/2022, Nguyễn Ngọc S tiếp tục dùng cuốc, xẻng cào cát và xúc cát đổ lên thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-087.48 với khối lượng 1,158m³ (một phẩy, một trăm năm mươi tám mét khối) cát thủy tinh, trị giá 289.500 đồng thì bị phát hiện xử lý. Hành vi

của Nguyễn Ngọc S phạm vào tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù giá trị khoáng sản mà Nguyễn Ngọc S khai thác trái phép là 289.500 đồng (chưa đến 500.000.000 đồng) nhưng bản thân bị cáo Nguyễn Ngọc S đã bị Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép 01/4/2022 số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo Nguyễn Ngọc S đang trong thời gian hiệu lực của Quyết định xử phạt hành chính về chính hành vi này mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện khai thác 1,158m³ cát trái phép. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Hành vi của Nguyễn Ngọc S đã trực tiếp xâm phạm đến tài nguyên do Nhà nước quản lý, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo được tặng giấy khen trong thời gian phục vụ trong quân đội và tham gia cứu người bị đuối nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là nhất thời do thiếu hiểu biết, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh cũng đủ tác dụng giáo dục cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo đều không có tài sản gì có giá trị, không có nghề nghiệp ổn định. Hiện gia đình bị cáo khó khăn còn nuôi bốn con nhỏ vợ chưa có việc làm ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-087.48 nhãn hiệu HOA MAI, sơn màu xanh, số máy QQ170642164D, số khung 11DDHCA00404: Quá trình điều tra xác định xe ô tô 73C-087.48 do Nguyễn Ngọc L (bố S) mua lại của ông Trần Văn Xuân trú tại: Tổ dân phố Thọ Đơn, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình nhưng không làm thủ tục đăng ký sang tên, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính. Ông L không biết Nguyễn Ngọc S sử dụng để khai thác cát trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại xe ô tô Biển kiểm soát 73C-087.48 cho ông Nguyễn Ngọc L (bố S) là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- Sung công quỹ nhà nước 1,078m³ (một phẩy không trăm bảy mươi tám mét khối) khoáng sản (cát màu vàng) hiện đang bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 cái xẻng có tổng chiều dài 157cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 39x22,5cm, cán làm bằng tre, dài 135cm, đường kính 04cm, đã qua sử dụng; 01 cái xẻng có tổng chiều dài 143cm, lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 40,4x22,6cm, cán làm bằng tre, dài 120,2cm, đường kính 3,8cm, đã qua sử dụng; 01 cái xẻng có tổng chiều dài 163cm, lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 38,2x22cm, cán làm bằng tre, dài 146,6cm, đường kính 04cm, đã qua sử dụng; 01 cái cuốc có tổng chiều dài 150cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 25x20,2cm, cán làm bằng tre, dài 150cm, đường kính 4,4cm, đã qua sử dụng là các công cụ, phương tiện phạm tội.

[7] Trong vụ án còn có Lê Thị Mỹ Châu và Trần Thị L đã cùng Nguyễn Ngọc S khai thác cát trái phép nhưng do chưa có tiền án, tiền sự về một trong các hành vi quy định tại Điều 227 Bộ luật hình sự và giá trị khoáng sản khai thác trái phép dưới 500.000.000 đồng nên hành vi của Châu và L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Ba Đồn đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2023). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc S cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106, tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

-1,078m³ (một phẩy không trăm bảy mươi tám mét khối) khoáng sản (cát màu vàng) hiện đang bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình

- 01 cái xẻng có tổng chiều dài 157cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 39x22,5cm, cán làm bằng tre, dài 135cm, đường kính 04cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái xẻng có tổng chiều dài 143cm, lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 40,4x22,6cm, cán làm bằng tre, dài 120,2cm, đường kính 3,8cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái xẻng có tổng chiều dài 163cm, lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 38,2x22cm, cán làm bằng tre, dài 146,6cm, đường kính 04cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái cuốc có tổng chiều dài 150cm, phần lưỡi làm bằng kim loại có kích thước 25x20,2cm, cán làm bằng tre, dài 150cm, đường kính 4,4cm, đã qua sử dụng

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 05/01/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc S những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/08/2023).

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB (PC06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Võ Bá Lưu